TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/5/2023
"*V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Bích Ngọc

2. Ông Nguyễn Hùng Cường.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Nguyễn Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2023 về việc "*tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2023/QĐST-DS ngày 09/5/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lưu Nguyễn Thùy D, sinh năm 1988 (*có mặt*).

Địa chỉ: số 48Đ, Đ, khóm 2, phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp;

- *Bị đơn*: Nguyễn Thanh P, sinh năm 1984 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: số 129A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(*Anh P bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 10/2022/QĐST-DS ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lưu Nguyễn Thùy D trình bày:

Chị D và Anh P do quen biết, có tìm hiểu nhau vào khoảng cuối năm 2010, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn và được UBND phường 02, thành phố S,

tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28/2012 ngày 02/4/2012.

Sau khi kết hôn thì Chị D và Anh P về sống nhờ nhà cha mẹ của Anh P tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Thời gian đầu Chị D và Anh P chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do Anh P thường xuyên cờ bạc, không lo hạnh phúc gia đình, Chị D có khuyên Anh P nhưng Anh P không nghe, từ đó vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên cự cải, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc đến năm 2020 Chị D về nhà cha mẹ ruột tại số 48Đ, Đ, khóm 2, phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp để sinh sống. Cũng trong năm 2020 thì Anh P đã bỏ địa phương, không còn sinh sống tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Chị D đã dùng các biện pháp tìm kiếm nhưng không gặp, đồng thời chị đã yêu cầu Tòa án tuyên bố Anh P mất tích. Tòa án huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã ban thành quyết định số 10/2022/QĐST-DS ngày 26/12/2022 tuyên bố Anh P mất tích. Chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

Chị Lưu Nguyễn Thùy D cảm thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm không còn, tính tình không phù hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị D yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 24/08/2012 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm 25/10/2017 (hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A và Nguyễn Ngọc Anh T đang sống với Chị D). Chị D yêu cầu nuôi 02 con sau khi ly hôn, Chị D không yêu cầu Anh P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lưu Nguyễn Thùy D đồng ý chịu án phí ly hôn theo quy định.

- *Chị anh Nguyễn Thanh P đã bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tuyên bố mất tích theo Quyết định số 10/2022/QĐST-DS ngày 26/12/2022.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Nguyễn Thùy D đối với anh Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị D

giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 24/08/2012 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm 25/10/2017 cho Chị D nuôi sau khi ly hôn (hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A và Nguyễn Ngọc Anh T đang sống với Chị D). Chị D yêu cầu nuôi 02 con sau khi ly hôn, Chị D không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lưu Nguyễn Thùy D trình bày không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Lưu Nguyễn Thùy D yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh P, yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn. Anh P có nơi cư trú cuối cùng tại: số 129A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 56, 71, 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Thanh P đã bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tuyên bố mất tích theo Quyết định số 10/2022/QĐST-DS ngày 26/12/2022. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt cho Nguyễn Thanh P là đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của Chị D về việc yêu cầu ly hôn Anh P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Lưu Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Thanh P là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 06/04/2012 tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, do đó hôn nhân của Chị D và Anh P là hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm sống, Chị D trình bày Anh P tham gia các tệ nạn xã hội Chị D khuyên nhưng không được, tính tình vợ chồng không phù hợp, thường xuyên cự cải, khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh P bỏ đi biệt tích nhiều năm không liên lạc, Chị D đã yêu cầu tuyên bố Anh P mất tích Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định số: 10/2022/QĐST-DS ngày 26/12/2022 tuyên bố anh Nguyễn Thanh P mất tích, đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị D đối với Anh P theo Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[3.2] Về con chung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và chứng cứ Tòa án thu thập được, Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi mâu thuẫn xảy ra, Anh P bỏ đi khỏi địa phương không rõ tin tức cho đến nay, 02 cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 24/08/2012 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm

25/10/2017 (*hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A và Nguyễn Ngọc Anh T đang sống với Chị D*) được Chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cuộc sống đã ổn định. Đồng thời, Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 24/08/2012 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm 25/10/2017, vì vậy căn cứ Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 24/08/2012 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm 25/10/2017 cho Chị D nuôi sau khi ly hôn là phù hợp. Chị D yêu cầu nuôi 02 con sau khi ly hôn, Chị D không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh P có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật, phù hợp các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Lưu Nguyễn Thùy D phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 71, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lưu Nguyễn Thùy D.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Nguyễn Thùy D.

Chị Lưu Nguyễn Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

1.2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 24/08/2012 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm 25/10/2017 cho chị Lưu Nguyễn Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị D không yêu cầu Anh P cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh P có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lưu Nguyễn Thùy D trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lưu Nguyễn Thùy D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017311 ngày 15/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị Lưu Nguyễn Thùy D đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành (01);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành (01);
- Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (số 28/2012 ngày 06/04/2012) (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhân